

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 23/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hào; Bà La Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – tỉnh T tham gia phiên tòa
- Ông Nguyễn Anh Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh T xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Đăng M**, sinh ngày 05/12/1998; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Bùi Đăng H, sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 2000; Con: Có 01 người con sinh năm 2025; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến ngày 14/10/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Quang D**, sinh ngày 07/02/1996; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Kim Nhan 3, xã A, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Bùi Quang Đ, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Phan Thị H (Đã chết); Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/01/2016 bị C an huyện A (Cũ), tỉnh T xử phạt 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc. Chấp hành xong ngày

06/01/2016; Ngày 03/03/2021 bị C an huyện A (Cũ), tỉnh T xử phạt 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 10/03/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến ngày 14/10/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vương Đình M**, sinh ngày 15/9/1995; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn K, xã A, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Vương Đình C, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1969; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Chu Thị Ngọc A, sinh năm 2000; Con: Có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến ngày 14/10/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 01/01/1991; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1963; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 2003; Con: Có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 65/2019/HS-PT ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T tuyên phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 09/05/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến ngày 14/10/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11 tháng 10 năm 2025 các bị cáo Bùi Đăng M, Bùi Quang D, Nguyễn Văn C và Vương Đình M ngồi uống cà phê cùng nhau tại quán cà phê “Mộc” thuộc Thôn T 3, xã A, tỉnh T. Quá trình uống cà phê Bùi Đăng M nói với Bùi Quang D, Nguyễn Văn C và Vương Đình M “*Xuống quán D ta mần hồi Chương hầy*” (ý là rủ cả nhóm đến quán của D để đánh bạc), thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, cùng ngày các bị cáo đi ra đường phía trước quán cà

phê bắt xe taxi (không rõ biển số, không rõ lai lịch lái xe) đi đến quán Bi-a của Bùi Quang D tại Thôn T 2, xã A, tỉnh T. Tại đây, Vương Đình M đi vào trong phòng lấy ra một bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng, gồm 52 (năm mươi hai) lá bài có mặt phía sau màu xanh. M chọn ra 36 (ba mươi sáu) lá bài từ A (át) đến 9 (chín), bỏ 10, J, Q, K dùng để đánh bạc. Các bị cáo cùng ngồi tại sàn nhà, ngay sát cửa ra vào phía trước, vị trí ngồi theo tay phải bị cáo C lần lượt là M, M, D. Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “*Chương*”, cách đánh như sau: Người cầm chương chia cho mỗi người 03 (ba) lá bài, mỗi ván đặt cược tiền là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), người chơi sẽ tính điểm để so điểm với chương, người nào điểm cao hơn sẽ thắng, nếu cùng điểm thì sẽ so về chất, lần lượt từ to đến nhỏ là Rô, cơ, tép, bích. Nếu người chơi thua thì người chơi đưa số tiền đã cược cho người cầm cái còn người cầm cái thua thì phải trả tiền cho người chơi. Trường hợp người chơi được sáp (Ba lá bài giống nhau) thì người cầm cái sẽ phải đưa cho người chơi gấp 3 (ba) lần số tiền đã cược hoặc ngược lại. Nếu người chơi được đồng hoa (Ba lá bài liên tiếp nhau cùng chất) thì người cầm cái sẽ phải đưa cho người chơi gấp 4 (bốn) lần số tiền đã cược hoặc ngược lại, nếu cái được 10 (Mười) điểm thì các người chơi sẽ phải trả cho cái gấp hai lần số tiền cược, nếu người chơi được 10 (mười) điểm thì cái sẽ phải trả gấp hai lần số tiền cược và chuyển cái cho người chơi đó.

Trước khi tham gia đánh bạc, bị cáo Bùi Đăng M mang theo số tiền 4.300.000 đồng (*Bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc; Bùi Quang D mang theo số tiền 7.200.000 đồng (*Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng*) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc; Vương Đình M mang theo số tiền 6.800.000 đồng (*Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng*) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc; Nguyễn Văn C mang theo số tiền 3.900.000 đồng (*Ba triệu, chín trăm nghìn đồng*) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang tham gia đánh bạc thì bị Tổ Công tác của Phòng cảnh sát Hình sự và C an xã A, tỉnh T phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của Bùi Quang D 3.300.000 đồng (*Ba triệu, ba trăm nghìn đồng*); Thu giữ tại vị trí ngồi của Bùi Đăng M 3.100.000 đồng (*Ba triệu, một trăm nghìn đồng*); Thu giữ tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn C 7.300.000 đồng (*Bảy triệu, ba trăm nghìn đồng*); Thu giữ tại vị trí ngồi của Vương Đình M 8.500.000 đồng (*Tám triệu, năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền thu giữ mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 22.200.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng*). Ngoài ra, tổ Công tác còn thu giữ 36 lá bài tú lơ khơ, mặt sau có hoa văn màu xanh. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật, đồng thời đưa các bị cáo về trụ sở C an xã A, tỉnh T để điều tra, làm rõ vụ việc.

- Về vật chứng của vụ án: Tổ Công tác tiến hành thu giữ 36 lá bài tú lơ khơ mặt sau có hoa văn màu xanh; số tiền 22.200.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng*), tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang được niêm phong bảo quản tại Phòng giao dịch số 22, Kho bạc Nhà nước khu vực XI, tỉnh T.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS-KV9 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – tỉnh T đã truy tố các bị cáo Bùi Đăng M; Bùi Quang D; Vương Đình M; Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đăng M mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Đình M từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS 2015 tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 22.200.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng*); tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tú lơ khơ; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại hồ sơ là thống nhất, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi đánh bạc, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh

tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11 tháng 10 năm 2025, tại quán Bi-a KTV của Bùi Quang D ở Thôn T 2, xã A, tỉnh T. Tổ Công tác của Phòng cảnh sát Hình sự C an tỉnh T và C an xã A, tỉnh T bắt quả tang các bị cáo: Bùi Đăng M, Bùi Quang D, Nguyễn Văn C, Vương Đình M đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Chương”. Thu giữ tổng số tiền 22.200.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng*) và 36 lá bài tú lơ khơ mặt sau có hoa văn màu xanh. Trong đó: Bị cáo Bùi Đăng M sử dụng số tiền 4.300.000 đồng (*Bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*) để đánh bạc; Bị cáo Bùi Quang D sử dụng 7.200.000 đồng (*Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc; Bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 3.900.000 đồng (*Ba triệu, chín trăm nghìn đồng*) để đánh bạc; Bị cáo Vương Đình M sử dụng số tiền 6.800.000 đồng (*Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo Bùi Đăng M là người khởi xướng việc đánh bạc. Các bị cáo Bùi Quang D, Vương Đình M, Nguyễn Văn C đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Hành vi của các bị cáo Bùi Đăng M, Bùi Quang D, Nguyễn Văn C, Vương Đình M đã thực hiện phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc khác nhau nhưng không có sự phân C vị trí, vai trò của từng người nên không xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân ở địa phương, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, vì vậy cần phải xử phạt thật nghiêm để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa và răn đe tội phạm.

Bị cáo Bùi Đăng M là người khởi xướng, nhưng xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, số tiền tham gia đánh bạc ít, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong quá trình chấp hành án.

Bị cáo Bùi Quang D có nhân thân xấu, năm 2016 và năm 2021 bị C an huyện Anh Sơn (cũ) xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” đã chấp hành xong quyết định xử phạt nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân lẽ ra phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhưng xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có

ông nội Bùi Quang Lãng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền tham gia đánh bạc ít, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong quá trình chấp hành án, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu, năm 2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân lẽ ra phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhưng xét hành vi phạm trước đó đã được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo ông Nguyễn Văn Thành là thương binh loại A 4/4 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, số tiền tham gia đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên xét giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong quá trình chấp hành án thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo Vương Đình M phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà nội Trần Thị Phượng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, số tiền tham gia đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua xác M tại địa phương các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên xét miễn khấu trừ thu nhập và xét miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan C an thu giữ 36 lá bài tứ lơ khơ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; Số tiền 22.200.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo là C cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo Bùi Đăng M, Bùi Quang D, Nguyễn Văn C, Vương Đình M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Đăng M 01 (Một) năm** cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ 03 ngày (thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2025 đến 14/10/2025 là 3 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Quang D 01 (Một) năm** cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ 03 ngày (thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2025 đến 14/10/2025 là 3 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao các bị cáo Bùi Đăng M, Bùi Quang D cho UBND xã A, tỉnh T giám sát, giáo dục. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự C an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 01 (Một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/12/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vương Đình M 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**.

- **Vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 22.200.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng*); Tịch thu, tiêu hủy 36 lá bài tứ lơ khơ. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra C an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự Khu Vực 9 – tỉnh T và biên bản giao nhận số 17/2025 ngày 27/10/2025 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra C an tỉnh T và Phòng giao dịch số 22, thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Nghệ An.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Đăng M, Bùi Quang D, Nguyễn Văn C, Vương Đình M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 9;
- VKSND tỉnh T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- CQĐT C an tỉnh T;
- CQTHAHS C an tỉnh T;
- C an xã A;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lữ Thị Dung

Ngoài các bị cáo tham gia đánh bạc thì còn có các đối tượng: Đặng Thị Quyên, Nguyễn Đình Thiệp, Nguyễn Đạt Nam, Trần Quang Hợp, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Thị Hồng Lợi, Trần Văn Cường, Trần Thị Thiệp, Trần Thị Huế, Nguyễn Văn D, Trần Hữu Sơn, Nguyễn Văn Hiếu, Trần Văn Hùng là những đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề nhưng qua điều tra xác M được số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án tiền sự gì về hành vi đánh bạc, gá bạc nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng nêu trên về hành vi Đánh Bạc.